

Số: 47/2022/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị A, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1958;

Ông Trần Văn H, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị A và bị đơn bà Huỳnh Thị S, ông Trần Văn H thống nhất số tiền hui còn thiếu là 72.600.000 đồng (Bảy mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Bà Huỳnh Thị S, ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị A số tiền 72.600.000 đồng (Bảy mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

Ngày 26/9/2022 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

Ngày 26/10/2022 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

Ngày 26/11/2022 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
Ngày 26/12/2022 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
Ngày 26/01/2023 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
Ngày 26/02/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/3/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/4/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/5/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/6/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/7/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/8/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/9/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/10/2023 trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
Ngày 26/11/2023 trả 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng);

Trường hợp bà Huỳnh Thị S, ông Trần Văn H không trả tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì bà Trần Thị A được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền bà S, ông H có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng), bị đơn bà Huỳnh Thị S, ông Trần Văn H tự nguyện chịu nhưng do bà Sen, ông Hùng thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Trần Thị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.820.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004191 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh